

BỘ CÔNG AN
CỤC CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....892...../KĐ-PCCC-P7

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét đề nghị của: Công ty Cổ phần ĐTCN Ngôi Sao Châu Á
về việc cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy tại văn bản số: 01/2022 ngày 12 tháng 12 năm 2022;

Căn cứ kết quả kiểm định về phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện/lô phương tiện tại biên bản kiểm định ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ PCCC và CNCH – Cục cảnh sát PCCC và CNCH

CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ
CHỨNG NHẬN:

Mẫu phương tiện: Phòng cháy, chữa cháy ghi tại trang 2 - 10
của: Công ty Cổ phần ĐTCN Ngôi Sao Châu Á, địa chỉ: Nhà số 16, tổ dân phố 12 phố Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tại thời điểm kiểm định, số phương tiện này có các thông số kỹ thuật phù hợp với các quy định về phòng cháy và chữa cháy và được phép sử dụng trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần ĐTCN Ngôi Sao Châu Á;
- Phòng CS PCCC và CNCH - CA các địa phương;
- Lưu: VT, P7(N.T.H);

Hà Nội, ngày 03... tháng 03... năm 2023

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đại tá Bùi Quang Việt



BẢNG THỐNG KÊ

PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH

(Kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC số 892 /KĐ-PCCC-P7 ngày 03 / 03 /2023 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH)

Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
1.	Mẫu van ngăn cháy (van chặn lửa) dùng trong hệ thống phân phối không khí, loại van cách nhiệt, không quy ước chiều lắp đặt (đối xứng), vị trí đặt van trên tường ngăn cháy, trong lỗ mở (xuyên qua kết cấu gá đỡ), sử dụng cơ cấu đóng mở bằng lò xo xoắn và kích hoạt bằng cầu chì nhiệt độ kích hoạt 72 °C, đạt giới hạn chịu lửa EI90 (90 phút), có cấu tạo như sau: - Mẫu van thử nghiệm có tiết diện van hình chữ nhật có kích thước lòng trong rộng x cao 1200x800 (mm), chiều dài van L600 mm; mẫu van thử nghiệm gồm 01 khoang, 01 tấm cánh đóng bằng lò xo xoắn, kích hoạt bằng 01 cầu chì nhiệt; - Hai mặt van bố trí hai bích thép V40x40x4 mm; - Thân van dày 58 mm được tổ hợp từ nhiều lớp vật liệu ghép cố định với nhau, cấu tạo như sau: + Mặt trong cùng của thân van là 1 lớp tấm MgSO₄ chống cháy dày 10mm (khối lượng riêng 950 kg/m³); + Tiếp theo là 01 lớp khung thép chấn dày 1,15 mm để kết nối các tấm chống cháy và cách nhiệt; + Tiếp theo là 01 lớp tấm MgO cách nhiệt dày 38 mm ốp vào 2 bên thành khung thép chấn (khối lượng riêng 380 kg/m³); + Mặt ngoài cùng của thân van là 01 lớp tấm MgSO₄ chống cháy dày 10 mm (khối lượng riêng 950 kg/m³); + Tại vị trí các góc ghép của thân van sau khi ghép xong được bọc bởi 01 lớp vật liệu thép dày 1,15 mm, chấn hình chữ L kích thước 50x60 mm; - Cánh van dày 58 mm được tổ hợp từ nhiều lớp vật liệu ghép cố định với nhau, cấu tạo như sau: + Hai bên cánh van là 2 lớp tấm chống cháy MgSO₄ dày 10 mm (khối lượng	S-FSD	Mẫu	02	Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ Ngôi Sao Châu Á	2022	Mẫu van ngăn cháy được chứng nhận kết quả kiểm định trên cơ sở kết luận nêu tại Biên bản kiểm định số 1160-1/BBKĐ-TT2 ngày 12/12/2022 của Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ PCCC và CNCH.

Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
	riêng 950 kg/m³); + Ổ giữa 2 lớp chống cháy là 1 lớp tấm cách nhiệt MgO dày 38 mm (khối lượng riêng 380 kg/m³); + Kích thước cánh van là 1178 x 775 (mm); cánh van được cố định với trục van đường kính 20 mm, làm từ thép CT45; trục van được quay quanh gối đỡ bằng thép dạng ô bi đường kính 20 mm; - Cánh van quay xung quanh trục và được chặn bởi thanh nẹp chặn cánh bằng thép mạ kẽm dày 1,15mm - 1,2 mm, có gắn lá inox chống rò rỉ khí; - Cầu chì nhiệt thương hiệu Fujistar được gắn trên cánh van; cầu chì được lắp ở phần khoang trên của thân khi cánh van mở, khoảng cách phần trên thân van đến cầu chì là 335 mm; cầu chì được kích hoạt ở nhiệt độ 72 độ C; - Van đóng bằng 01 lò xo xoắn đường kính 38 mm, lò xo được làm từ vật liệu thép D4 được lắp đặt bên trong hộp lò xo ẩn trong thân van; lò xo được ghép với hệ trục dẫn động để đóng cánh van; bên ngoài thân van lắp bộ kim chỉ hướng đóng van nối với lò xo; - Tại các vị trí ghép nối thân van và mặt bích được làm kín bằng keo Hilti CP606. Số lượng keo sử dụng làm kín tương đương 116 ml/van; - Xung quanh cánh van được chèn keo trương nở Hilti FS ONE MAX; số lượng keo sử dụng làm kín tương đương 60 ml/van; - Mẫu van thử nghiệm được lắp đặt đối xứng trong lỗ mở bên trong kết cấu gá lắp là tường xây bằng gạch dày 200 mm, khoảng cách từ mặt bích thân van (phía trong và phía ngoài khoang cháy) đến tâm kết cấu gá lắp phía không tiếp xúc với lửa là 300 mm; mẫu van được đặt vào trong lỗ mở tường, khe hở giữa thân van và kết cấu gá lắp được chèn bịt bằng bông gốm dày 20 mm, khối lượng thể tích 98 kg/m³; - Xung quanh cổ van ngăn cháy (phía tiếp xúc với lửa và không tiếp xúc với lửa) có bố trí tấm ốp cách nhiệt chống cháy MgSO₄ dày 10 mm, khối lượng						

Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
	riêng 950 kg/m³ có chiều rộng 150 mm liên kết với tường gá lắp bằng bu lông M8x100, khoảng cách 300 mm và liên kết với thân van bằng vít tự khoan M5.5x40, khoảng cách 300 mm; khe hở giữa tấm cách nhiệt, van ngăn cháy và tường gá lắp được trám bằng keo chống cháy Hilti CP606 (thương hiệu Hilti); - Các thông tin về phụ kiện và vật liệu chế tạo do nhà sản xuất cung cấp của mẫu thử nghiệm được thể hiện tại Phụ lục I của giấy chứng nhận này; - Chi tiết cấu tạo, kích thước hình học, phụ kiện và vật liệu chế tạo do nhà sản xuất cung cấp của mẫu thử nghiệm được thể hiện tại báo cáo thử nghiệm số 300.22.KC.NCPCC ngày 28/9/2022 của Viện Khoa học công nghệ xây dựng (IBST)- Bộ Xây dựng; - Bản vẽ mô tả cấu tạo chi tiết, quy cách lắp đặt mẫu thử nghiệm được thể hiện tại Phụ lục II của giấy chứng nhận này; <i>Mẫu thử nghiệm trong điều kiện không chịu tải</i>						

- Những thay đổi nằm trong phạm vi áp dụng trực tiếp kết quả thử nghiệm chịu lửa của mẫu van ngăn cháy nêu trên:

+ *Kích cỡ van ngăn cháy: Kết quả thử nghiệm cho loại van ngăn cháy lớn nhất trong dãy kích thước có thể áp dụng cho tất cả các van ngăn cháy cùng loại (bao gồm tất cả các kích cỡ) với điều kiện là kích thước các chiều rộng, cao không vượt quá kích thước mẫu thử nghiệm, kích thước chiều dài không nhỏ hơn kích thước mẫu thử nghiệm và các thành phần còn lại cùng hướng với hướng thử nghiệm;*

+ *Hướng lắp đặt: Kết quả thử nghiệm mẫu chỉ áp dụng cho loại van ngăn cháy được lắp đặt trên bộ phận ngăn cháy theo phương đứng;*

+ Khoảng cách giữa các van ngăn cháy và giữa các van ngăn cháy với các cấu kiện xây dựng: Khoảng cách giữa hai van ngăn cháy được lắp đặt trong các ống dẫn riêng biệt không nhỏ hơn 200 mm; Khoảng cách giữa van ngăn cháy và một cấu kiện xây dựng (tường/sàn) không nhỏ hơn 75 mm;

+ **Kết cấu đỡ:** Mẫu thử nghiệm lắp đặt trên kết cấu gá đỡ tiêu chuẩn (tường xây gạch đặc, dày 200 mm), do đó, kết quả thử nghiệm chỉ được áp dụng với cùng một loại kết cấu đỡ tương tự, có độ dày và khối lượng riêng tương đương hoặc lớn hơn so với kết cấu đỡ sử dụng trong thử nghiệm, kết cấu gá đỡ dạng khối vữa tổ ong hoặc rỗng hay các tấm có thời gian chịu lửa tương đương hoặc lớn hơn so với khả năng chịu lửa cần thiết cho việc lắp đặt van ngăn cháy;

+ Kết quả thử nghiệm nêu trên được phép sử dụng trong các trường hợp yêu cầu van ngăn cháy có phân loại giới hạn chịu lửa thấp hơn (E/I/EI 60/45/30/15 phút);

- Giấy chứng nhận kiểm định này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm tại mục 1 nêu trên, được sử dụng làm mẫu sản xuất các van ngăn cháy trong phạm vi áp dụng trực tiếp kết quả thử nghiệm để lưu thông trên thị trường;

- Các van ngăn cháy không thuộc phạm vi áp dụng trực tiếp kết quả thử nghiệm nêu trên phải được cơ quan có thẩm quyền đánh giá phạm vi áp dụng mở rộng của kết quả thử nghiệm theo quy định BS EN 15882-2:2015 và kiểm định theo quy định.

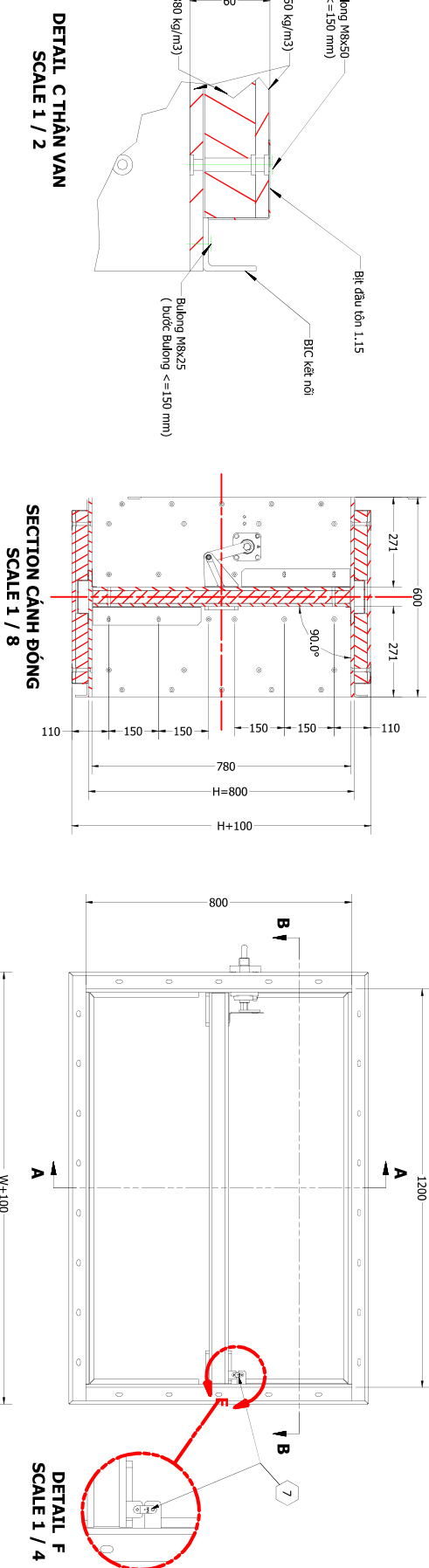
Số TT	Tên, số hiệu, quy cách của phương tiện	Ký, mã hiệu	Đơn vị	Số lượng	Nơi sản xuất	Năm sản xuất	Ghi chú
-	Công ty Cổ phần ĐTCN Ngôi Sao Châu Á chịu trách nhiệm về chất lượng của phương tiện PCCC tương ứng với mẫu đã được kiểm định khi lưu thông ra thị trường và quy định của pháp luật có liên quan về sản phẩm chất lượng hàng hóa.						
-	Các sản phẩm được sản xuất theo mẫu nêu trên, khi lưu thông ra thị trường phải được ghi nhãn theo quy định tại mục 3.3 của QCVN03:2021/BCA.						
-	Đơn vị sản xuất, chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan có trách nhiệm thi công, lắp đặt, giám sát và nghiệm thu các phương tiện PCCC theo đúng mẫu và phạm vi áp dụng mẫu đã được kiểm định, tại các vị trí đảm bảo quy định về giới hạn chịu lửa theo đúng quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.						

PHỤ LỤC I
Các thông số về vật liệu và phụ kiện của mẫu thử nghiệm

Số TT	Tên bộ phận, phụ kiện, vật tư	Số lượng, kích cỡ	Mã hiệu, Nhà sản xuất, xuất xứ
1	Mẫu Van ngăn cháy cách nhiệt lò xo xoắn kích hoạt bằng cầu chì nhiệt (Van FD - mã hiệu S-FSD)	Kích thước trong lòng (rộng x cao) là 1200x800 (mm);	- Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á cung cấp.
	Thân van	Kích thước bao ngoài (rộng x cao) là 1300x900 (mm) dài 600 mm ; + Chiều dày thân van: 58 mm ; + Cấu tạo gồm 02 lớp tấm chống cháy MgSO ₄ dày 10 mm (khối lượng thể tích 950 kg/m ³) và 01 lớp cách nhiệt MgO dày 38 mm (khối lượng thể tích 380 kg/m ³) ;	- Tấm chống cháy MgSO ₄ ; MgO do Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á nhập khẩu từ Trung Quốc
	Trục cánh van	Thép tiết diện tròn D20 mm	- Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á cung cấp.
	Cánh van	- Kích thước: Rộng 1178 mm, dài 775 mm, chiều dày 58 mm, cấu tạo từ: + 02 lớp tấm chống cháy MgSO ₄ dày 10 mm (khối lượng thể tích 950 kg/m ³); + 01 lớp tấm vật liệu cách nhiệt MgO dày 38 mm (khối lượng thể tích 380 kg/m ³).	- Tấm chống cháy MgSO ₄ ; MgO do Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á nhập khẩu từ Trung Quốc
	Nẹp chặn cánh van	- Kích thước 15x50 (mm) độ dày 1,15 mm	- Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á cung cấp.
	Bích kết nối	V40x40 mm bằng thép dày 4 mm	
	Cầu chì nhiệt	Nhiệt độ kích hoạt: 72 ⁰ C	Mã hiệu Fujistar /Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á cung cấp.
	Lò xo xoắn (lò xo phản hồi)	Đường kính trong 38 mm, làm bằng thép đường kính 4 mm	Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á cung cấp.
	Bộ truyền động cơ khí	Thép dày 3 mm	
2	Vít tự khoan	Vít thép M5.5x40	- Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á cung cấp.
3	Bu lông liên kết	Bu lông thép M8	
4	Keo chèn bịt	Hilti CP 606	- Công ty TNHH Hilti Việt Nam nhập khẩu từ Liechtenstein.
5	Hệ giá đỡ	Tổ hợp từ thép dạng U có tiết diện 41x41x2 (mm)	- Công ty Cổ phần Công nghệ Ngôi sao Châu Á cung cấp.
6	Bông gốm chèn bịt	Bông gốm dày 20 mm Khối lượng thể tích: 98 kg/m ³	

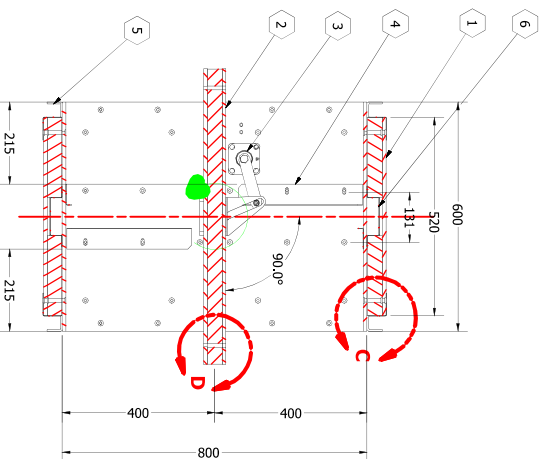
PHỤ LỤC II

Bản vẽ mô tả cấu tạo chi tiết mẫu thử nghiệm

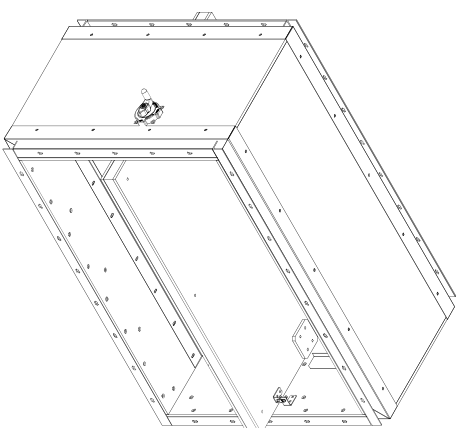
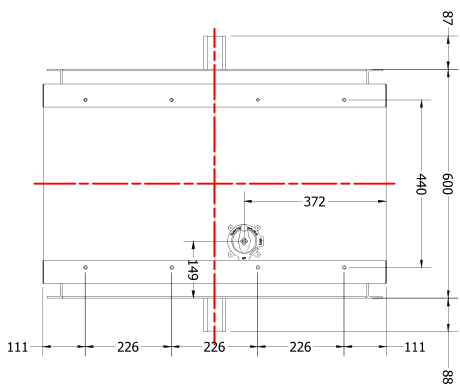
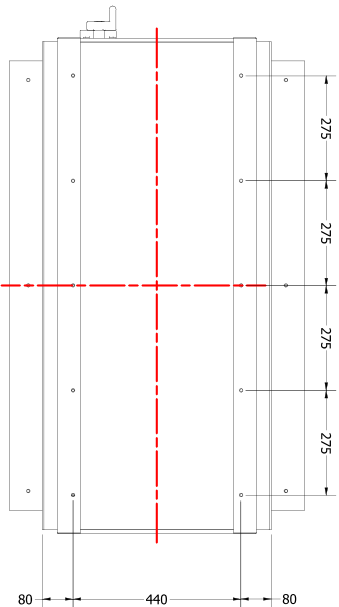


- CẦU TẠO CHÍNH:
- VAN NGẮN CHẤY CÁCH NHIỆT LÒ XO XOẢN ĐÔI XỨNG
1. THÂN VAN
 2. CẢNH VAN
 3. BỘ TRUYỀN ĐỘNG
 4. NẾP CHẶN CẢNH
 5. BIC KẾT NỐI BIC V40x40x4)
 6. KHUNG U100x32 MAIN TÔN DÀY 1.15
 7. CẦU CHÌ NHIỆT (72°C)
 8. BỘ LÒ XO XOẢN KÈM BỘ CHỈ TRẠNG THẢI HOẠT ĐỘNG

UNLESS OTHERWISE SPECIFIED		DESIGNED	PHẠM HOÀI NAM	8/1/2022	TempInbedlamp	
TITLE :		CHECKED				
		APPROVED				
STARDUCT-NSCA		VAN EI CẦU CHÌ- LÒ XO XOẢN		FORMAT	SCALE	LIMITS
				D	1 / 8	mm
						N/A
				MATERIAL		REVISION
						QUANTITY
						PAGE
						1/3

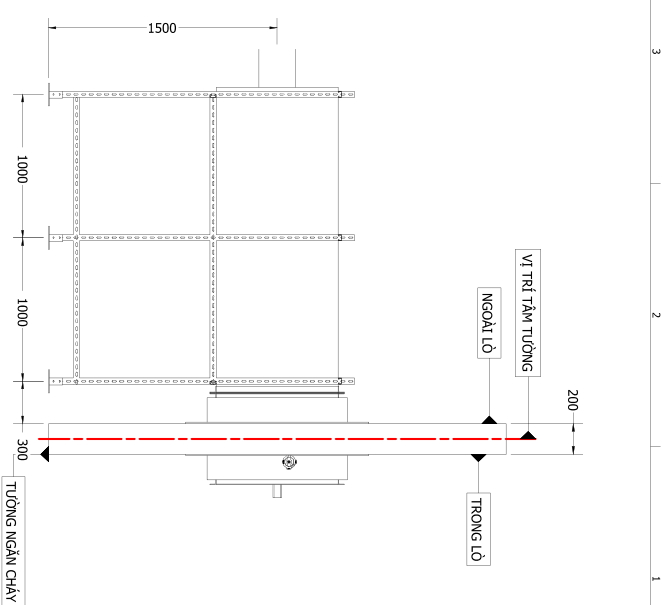
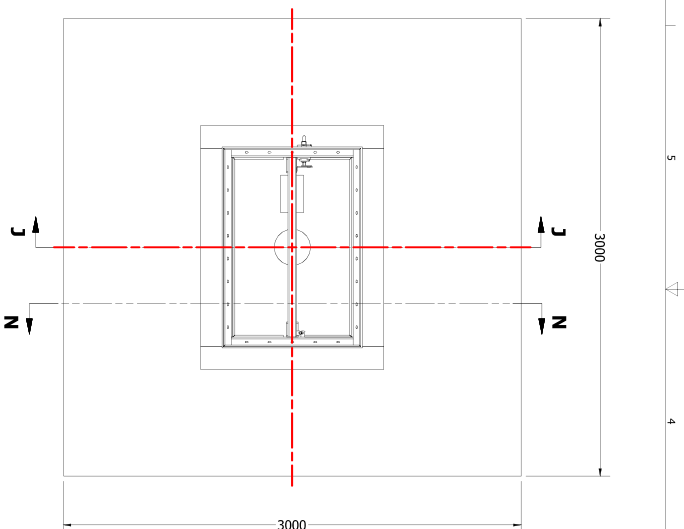
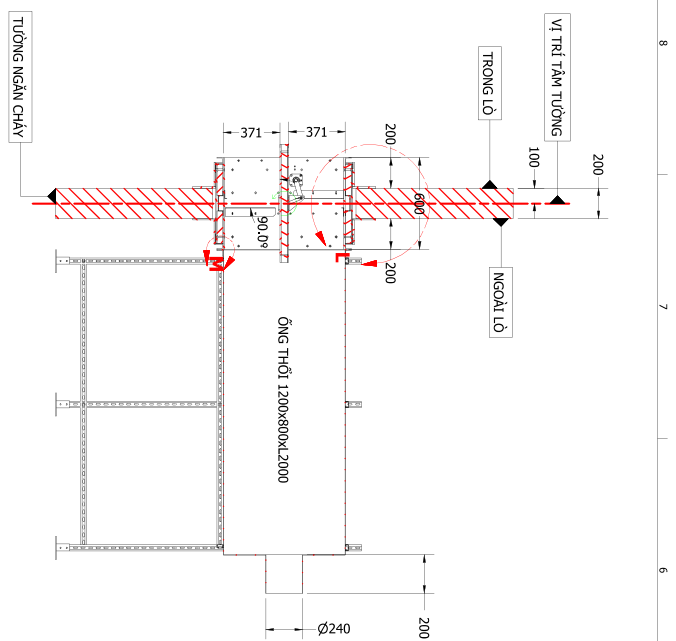


SECTION A-CẢNH MỜ
SCALE 1 / 8

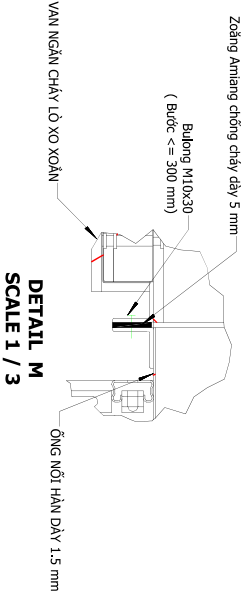
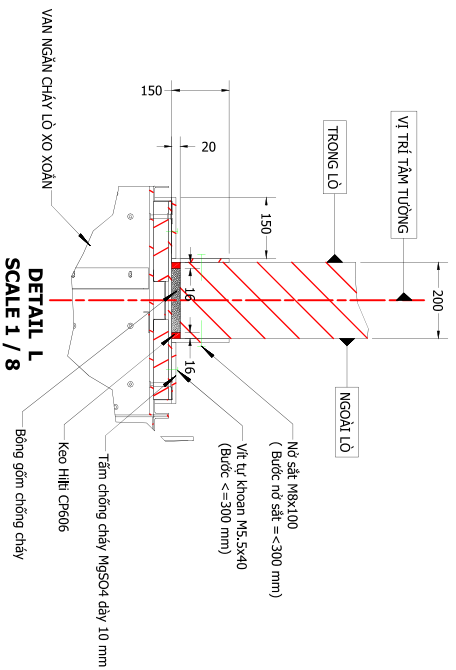


- CẦU TẠO CHÍNH:**
VAN NGĂN CHẶY CÁCH NHIỆT LÒ XO XOÀN ĐỐI XỨNG
1. THÂN VAN
 2. CẢNH VAN
 3. BỘ TRUYỀN ĐỘNG
 4. NẾP CHẶN CẢNH
 5. BIC KẾT NỐI BIC VA0x40x4)
 6. KHUNG U100x32 MAIN TÔN DÀY 1.15
 7. CẦU CHỈ NHIỆT (72°C)
 8. BỘ LÒ XO XOÀN KÈM BỘ CHỈ TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG

UNLESS OTHERWISE SPECIFIED				DESIGNED	PHAM HOAI NAM	8/1/2022				
TITLE :				CHECKED						
				APPROVED						
				VAN EI CẦU CHỈ- LÒ XO XOÀN						
STANDARD-NSCA				FORMAT	SCALE	UNITS	MASS	MATERIAL	REVISION	QUANTITY
		D	1 / 8	mm	N/A					PAGE
										1/3



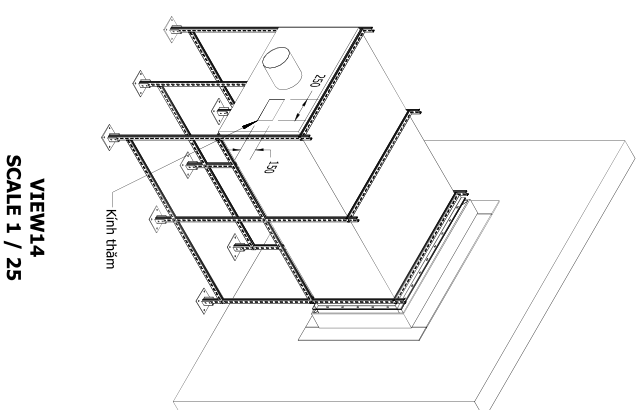
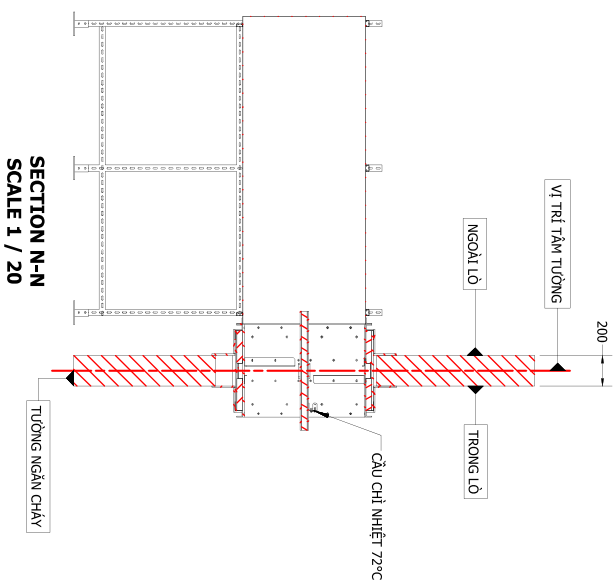
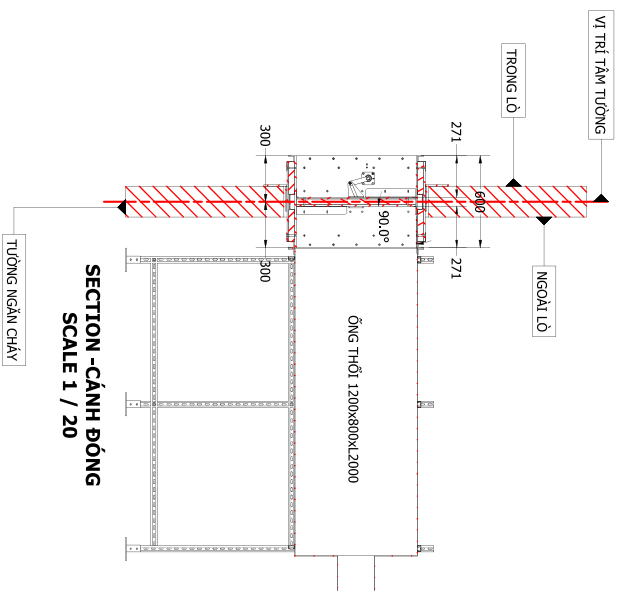
SECTION J-CẢNH MỞ
SCALE 1 / 20



DETAIL L
SCALE 1 / 8

DETAIL M
SCALE 1 / 3

UNLESS OTHERWISE SPECIFIED		DESIGNED	PHAM HOAI NAM		8/1/2022			
TITLE :		CHECKED					Templedb.bmp	
		APPROVED						
LẬP BẰT								
STANDARD-NCSA		 FORMAT D	SCALE 1 / 20	UNITS mm	MASS N/A	MATERIAL	REVISION	QUANTITY PAGE 2/3



UNLESS OTHERWISE SPECIFIED	DESIGNED	PHAM HOAI NAM	8/1/2022				
TITLE :	CHECKED			Templated.bmp			
	APPROVED						
	LẬP BẬT						
	FORMAT	SCALE	UNITS	MATERIAL			
STANDARD-NCSA		D	1 / 20 mm	N/A	REVISION	QUANTITY	PAGE
							2/3